

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 596/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/11/2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Mai Minh Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 545/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/10/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 18, ấp B, xã G, huyện H, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh B do mai mối, tự nguyện chung sống với nhau, được cha mẹ tổ chức lễ cưới vào tháng 7/2012al nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng bà chung sống được khoảng 7 đến 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, ông B ăn chơi, không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 3/2013al cho đến nay. Vợ chồng bà chung sống không có con chung, không có tài sản chung và không nợ chung ai. Vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

- Bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Ông với bà Nguyễn Thị A được cha mẹ mai mối, tự nguyện chung sống với nhau, được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới nhưng ông với bà A không đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông sống với nhau từ năm 2012al, chung sống được khoảng 7 đến 8 tháng thì

phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do ông không lo làm ăn nên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Vợ chồng ông chung sống không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung ai. Nay ông A thương vợ nên không đồng ý ly hôn.

- *Tại phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị A vẫn giữ yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B. Ông Nguyễn Thanh B đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị A. Bà A và ông B thống nhất từ khi ly thân cho đến nay vợ chồng không chung sống, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

Bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Bà Nguyễn Thị A đủ từ 18 tuổi trở lên, ông Nguyễn Thanh B đã đủ từ 20 tuổi trở lên. Bà A và ông B không bị mất năng lực hành vi dân sự và tự nguyện quyết định chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012a nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được khoảng 7 đến 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Vậy, Bà A và ông B có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Bà Nguyễn Thị A có yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Thanh B. Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Thanh B trình bày không có con chung, không có tài sản chung và không nợ chung ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị A là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Thanh B.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số TU/2019/0003755 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị A không phải nộp thêm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Thanh B là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Diệp